TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN KIM BẢNG
TỈNH HÀ NAM

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 56/2024/HS-ST
Ngày 28-5-2024

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN KIM BẢNG, TỈNH HÀ NAM

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

- Thẩm phán - Chủ toạ phiên toà: Ông Nguyễn Đức Thạo.

- Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Ngọc Luân.

2. Bà Trần Thị Nhàn.

- Thư ký phiên toà: Bà Trần Thị Đào - Thư ký Toà án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam tham gia phiên toà: Ông Phạm Ngọc Khánh - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 53/2024/TLST-HS ngày 10 tháng 5 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 54/2024/QĐXXST-HS ngày 17 tháng 5 năm 2024 đối với bị cáo:

Hoàng Văn Ch, sinh năm 1994 tại tỉnh Thanh Hóa; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: 9/12; dân tộc: Thái; giới tính: Nam; tôn giáo: Không; quốc tịch: Việt Nam; con ông Hoàng Đình Th và bà Vi Thị M; vợ, con: Chưa có; tiền án, tiền sự: Không; bị tạm giữ từ ngày 05/3/2024 và bị tạm giam từ ngày 14/3/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam; có mặt tại phiên toà.

- Bị hại: Anh Vũ Văn V, sinh năm 1990; nơi cư trú: Thôn Y, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam; vắng mặt.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đến vụ án: Chị Vi Thị D, sinh năm 1993; nơi cư trú: Thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa; vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Hoàng Văn Ch là người làm thuê cho anh Vũ Văn V, sinh năm 1990, nơi cư trú thôn Y, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam. Khoảng đầu tháng 02/2024 trước khi nghỉ Tết, anh V nhờ Ch về quê tìm hộ 10 công nhân ra Hà Nam làm cho anh V, Ch đồng ý. Do không có tiền chi tiêu cá nhân, lợi dụng sự tin tưởng của anh V, ngày 08/02/2024 Ch đã liên hệ với anh V nói dối là đã tìm được 10 công nhân và những người này yêu cầu cho ứng tiền trước để tiêu Tết, sau Tết sẽ ra làm cho anh V. Anh V tin tưởng và chuyển khoản số tiền 10.000.000 đồng vào số tài khoản 0336451299 Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) của Ch. Đến ngày 19/02/2024, Ch tiếp tục nói dối anh V và hứa hẹn "Ngày 16/01/2024 âm lịch đưa anh em toàn người làm cứng ra" và yêu cầu anh V ứng số tiền 3.000.000 đồng. Ch nhận được tiền và chi tiêu cá nhân hết. Khoảng 16 giờ ngày 24/02/2024 Ch ngồi ăn cơm cùng với anh Lương Văn H, sinh năm 1992 và anh Vi Văn T, sinh năm 1982 đều ở thôn H, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa tại nhà ở của H Ch nói với anh H và anh T "18 ra đi làm ngoài Hà Nam" thì anh H, anh T đồng ý. Ch nói tiếp "Có cần tiền thì anh cho ứng một hai triệu để ở nhà cho vợ con", anh H và anh T đều không ứng tiền. Sau đó Ch nhắn tin qua Zalo cho anh V với nội dung "Họ ứng trước 3,5 triệu, anh đáp ứng được không vì họ mất mùa nên họ cần như vậy, nếu anh không tin em sẽ gửi lại tiền cho anh, em cho mười người ứng rồi, họ yêu cầu như vậy thì em chỉ biết nói với anh như thế, em chịu trách nhiệm cho anh", anh V nhắn tin lại "Anh cho bọn em ứng trước cũng được, nhưng hôm nào đi anh chuyển khoản cho". Ch nhắn "Anh gửi em 15 triệu nữa đi", anh V nói "15 triệu thì bao nhiêu anh em, 17 hay 18 ra em", Ch nói "18, chuyển khoản sớm sớm nhé, chứ anh em nói em quá". Anh V đồng ý và chuyển khoản cho Ch số tiền 15.000.000 đồng. Số tiền trên Ch đã chi tiêu cá nhân hết 13.700.000 đồng, cho chị Vi Thị D vay 10.000.000 đồng, còn lại 4.300.000 đồng trong tài khoản. Đến ngày 27/02/2024 anh V nhiều lần gọi điện thoại, nhắn tin qua Zalo cho Ch yêu cầu Ch đưa người ra làm việc hoặc trả tiền cho anh V nhưng Ch đều trốn tránh không nghe máy và không nhắn tin lại cho anh V.

Tổng số tiền Ch đã chiếm đoạt của anh V là 28.000.000 đồng, đã sử dụng vào mục đích cá nhân hết số tiền 13.700.000 đồng, cho chị Vi Thị D (là chị họ Ch) vay 10.000.000 đồng, còn 4.300.000 đồng trong tài khoản Ngân hàng MBBank của Ch.

Vật chứng, tài sản thu giữ, tạm giữ gồm: Thu giữ số tiền 10.000.000 đồng của chị Vi Thị D do chị D tự nguyện giao nộp; thu giữ số tiền 13.700.000 đồng của ông Hoàng Đình Th, sinh năm 1966, nơi cư trú thôn K, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa (là bố đẻ của Ch), ông Th tự nguyện giao nộp để khắc phục hậu quả cho Hoàng Văn Ch; thu giữ số tiền 4.300.000 đồng trong tài khoản số 0336451299, Ngân hàng TMCP Quân đội (MBBank) của Hoàng Văn Ch.

Tại bản Cáo trạng số 55/CT-VKS-KB ngày 08/5/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố bị cáo Hoàng Văn Ch về tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" theo khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng vẫn giữ nguyên quan điểm truy tố bị cáo và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự, xử phạt bị cáo Ch từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù; không áp dụng hình phạt bổ sung đối với bị cáo. Về trách nhiệm dân sự: Không đặt ra xem xét. Về vật chứng: Trả lại cho anh Vũ Văn V số tiền 4.300.000 đồng.

Tại phiên tòa, bị cáo Hoàng Văn Ch khai nhận toàn bộ các hành vi đã thực hiện của mình đúng như nội dung bản cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam đã truy tố và nhất trí với lời luận tội của Kiểm sát viên, bị cáo xin Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về các hành vi, quyết định đó. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời nhận tội của bị cáo Hoàng Văn Ch tại phiên toà hoàn toàn phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, phù hợp với lời khai của người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và phù hợp với các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án mà cơ quan điều tra đã thu thập.

Hội đồng xét xử thấy đã có đủ căn cứ để xác định: Trong khoảng thời gian từ ngày 08/02/2024 đến ngày 24/02/2024 tại thôn Y, xã H, huyện K, tỉnh Hà Nam, lợi dụng sự tin tưởng của anh Vũ Văn V nhờ Hoàng Văn Ch tìm người ra làm cho anh V, Hoàng Văn Ch đã nói dối anh V là đã tìm được 10 người rồi yêu cầu anh V chuyển tiền ứng lương trước và chiếm đoạt của anh V 03 lần với tổng số tiền 28.000.000 đồng chi tiêu vào mục đích cá nhân.

Tính chất, mức độ tội phạm bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm quyền sở hữu tài sản được pháp luật bảo vệ, gây bất bình trong quần chúng nhân dân, làm mất trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Do vậy, hành vi của bị cáo đã phạm vào tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*" được quy định tại khoản 1 Điều 174 Bộ luật Hình sự. Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam truy tố đối với bị cáo là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3] Về nhân thân và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[3.1] Về nhân thân: Bị cáo chưa có tiền án, tiền sự, lần đầu phạm tội.

[3.2] Về tình tiết tăng nặng: Bị cáo đã 03 lần thực hiện hành vi chiếm đoạt tài sản, mỗi lần đều trị giá từ 2.000.000 đồng trở lên, vì vậy bị cáo phải chịu 01 tình tiết tăng nặng "*Phạm tội 02 lần trở lên*" quy định tại điểm g khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

[3.3] Về tình tiết giảm nhẹ: Sau khi phạm tội bị cáo đã tích cực tác động gia đình bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả cho người bị hại; quá trình điều tra và tại phiên toà đều khai báo thành khẩn nên được hưởng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại các điểm b, s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Về hình phạt:

[4.1] Hình phạt chính: Từ những phân tích nêu trên, xét thấy cần xử phạt nghiêm minh bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, tương xứng với tính chất, mức độ tội phạm bị cáo đã thực hiện mới có tác dụng răn đe, cải tạo, giáo dục và nâng cao hiệu quả công tác đấu tranh, phòng ngừa tội phạm.

[4.2] Hình phạt bổ sung: Xét thấy bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập, không có tài sản riêng, hoàn cảnh gia đình khó khăn, do đó miễn hình phạt bổ sung cho bị cáo.

[5] Về trách nhiệm dân sự và xử lý vật chứng: Đối với số tiền 23.700.000 đồng gồm 10.000.000 đồng do chị Vi Thị D tự nguyện giao nộp và 13.700.000 đồng do ông Hoàng Đình Th là bố đẻ bị cáo Ch tự nguyện giao nộp, cơ quan điều tra đã trả lại cho anh Vũ Văn V là phù hợp quy định của pháp luật. Đối với số tiền 4.300.000 đồng thu giữ trong tài khoản ngân hàng của Hoàng Văn Ch là tiền Ch chiếm đoạt của anh V, anh V đề nghị được nhận lại số tiền này, nay cần chấp nhận yêu cầu của anh V, trả lại cho anh V số tiền 4.300.000 đồng nêu trên.

[6] Về các vấn đề khác: Đối với chị Vi Thị D do không biết việc Ch cho vay tiền là tiền do phạm tội mà có nên cơ quan điều tra không xử lý là có căn cứ.

[7] Án phí hình sự sơ thẩm bị cáo phải chịu theo quy định của pháp luật.

[9] Về quyền kháng cáo: Bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được thực hiện quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 1 Điều 174; các điểm b, s khoản 1 Điều 51; điểm g khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật Hình sự. Căn cứ điểm a khoản 3 Điều 106; khoản 2 Điều 136 Bộ luật Tố tụng hình sự. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Toà án:

1. Về hình sự: Tuyên bố bị cáo Hoàng Văn Ch phạm tội "*Lừa đảo chiếm đoạt tài sản*". Xử phạt bị cáo Hoàng Văn Ch 01 (một) năm 06 (sáu) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù được tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ 05/3/2024.

2. Về xử lý vật chứng: Trả lại cho anh Vũ Văn V số tiền 4.300.000đ (bốn triệu ba trăm nghìn đồng) theo Biên bản giao, nhận đồ vật, tài liệu, vật chứng ngày 08/5/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam với Chi cục Thi hành án dân sự huyện Kim Bảng, tỉnh Hà Nam.

3. Về án phí: Buộc bị cáo Hoàng Văn Ch phải chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

Báo cho bị cáo biết có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết theo quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tối cao;
- TAND tỉnh Hà Nam;
- VKSND tỉnh Hà Nam;
- VKSND huyện Kim Bảng;
- Công an huyện Kim Bảng;
- Chi cục THADS huyện Kim Bảng;
- Bị cáo;
- Bị hại;
- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan;
- Lưu HS, VP.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

Nguyễn Đức Thạo